

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Kon Rẫy, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia
năm 2022, 2023, 2024, 2025 trên địa bàn huyện**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY KHOÁ XV,
KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ XI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; số 38/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2023 về sửa đổi, một số điều của Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 07/QĐ-TTg ngày 25 tháng 03 năm 2022 về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; và các văn bản hướng dẫn riêng của các Bộ chuyên ngành (Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban Dân tộc, Bộ Lao động Thương binh và XH);

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23

tháng 6 năm 2022 ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND huyện: Số 19/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2022 về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Kon Rẫy; số 20/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2022 về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn huyện; số 46/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 về phê duyệt kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện; số 55/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 về phê duyệt kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện; số 40/NQ-HĐND ngày 17 tháng 02 năm 2024 về phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ, danh mục và phân bổ kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn huyện; số 02/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc thành lập, tổ chức lại một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Kon Rẫy;

Xét Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện về việc điều chỉnh Kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, 2023, 2024, 2025 trên địa bàn huyện; Báo cáo thẩm tra số 19/BC-BKTXH ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kinh phí thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2022, 2023, 2024, 2025 trên địa bàn huyện Kon Rẫy cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2022 của HĐND huyện:

1.1 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

- Điều chỉnh **“Kinh phí hoạt động của Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện”** từ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sang Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, với kinh phí còn lại 640.000 đồng.

1.2 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

- Điều chỉnh **“Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn của Dự án 4”** từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện sang Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, với kinh phí còn lại 46.901.200 đồng.

- Điều chỉnh **“Tiểu dự án 2: Hỗ trợ việc làm bền vững của Dự án 4”** từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện sang Phòng Nội vụ huyện, với kinh phí còn lại 267.000 đồng.

- Điều chỉnh **“Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá của Dự án 7”** từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện sang Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, với kinh phí còn lại 20.024.000 đồng.

1.3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng ĐBĐTTS và Miền núi: Điều chỉnh **“Tiểu dự án 3: Dự án PT giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người LĐ vùng DTTS&MN, nội dung đào tạo nghề của Dự án 5”** từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện sang Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, với kinh phí còn lại 2.473.000.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Điều chỉnh Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện:

2.1 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Điều chỉnh **“Kinh phí hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp thị hóa nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới theo quy định của Luật quy hoạch”** từ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sang Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, với kinh phí còn lại 445.240 đồng.

- Điều chỉnh **“Kinh phí triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)”** từ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sang Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, với kinh phí còn lại 934.380 đồng.

- Điều chỉnh **“Kinh phí thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh”** từ Phòng Văn hoá và Thông tin sang Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin huyện, với kinh phí còn lại 1.609.000 đồng.

2.2 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

- Điều chỉnh **“Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng của Dự án 3”** từ Văn phòng HĐND-UBND huyện sang Phòng Y tế huyện, với kinh phí còn lại 60.000 đồng.

- Điều chỉnh **“Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn của Dự án 4”** từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã

hội huyện sang Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, với kinh phí còn lại 698.312.000 đồng.

- Điều chỉnh **“Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá của Dự án 7”** từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện sang Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, với kinh phí còn lại 21.514.000 đồng.

2.3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng ĐBDTTS và Miền núi: Điều chỉnh **“Tiểu dự án 3: Dự án PT giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người LĐ vùng DTT&MN, nội dung đào tạo nghề của Dự án 5”** từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện sang Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, với kinh phí còn lại 1.372.222.000 đồng; từ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện sang Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, với kinh phí còn lại 2.136.262.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

3. Điều chỉnh Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của HĐND huyện:

3.1 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Điều chỉnh **“Kinh phí triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)”** từ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sang Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, với kinh phí còn lại 11.437.000 đồng.

- Điều chỉnh **“Kinh phí chương trình phát triển du lịch nông thôn)”** từ Phòng Văn hoá và Thông tin sang Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin huyện, với kinh phí còn lại 2.000.000 đồng.

- Điều chỉnh **“Kinh phí hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp”** từ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sang Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, với kinh phí còn lại 3.858.000 đồng.

- Điều chỉnh **“Kinh phí đào tạo nâng cao năng lực CB làm công tác XD NTM các cấp, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy người dân, cộng đồng”** từ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sang Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, với kinh phí còn lại 2.414.000 đồng.

- Điều chỉnh **“Kinh phí nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng”** từ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sang Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, với kinh phí còn lại 18.222.000 đồng.

3.2 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

- Điều chỉnh **“Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn của Dự án 4”** từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã

hội huyện sang Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, với kinh phí còn lại 690.000.000 đồng; từ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện sang Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, với kinh phí còn lại 468.258.800 đồng

- Điều chỉnh **“Tiểu dự án 2: Hỗ trợ việc làm bền vững của Dự án 4”** từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện sang Phòng Nội vụ huyện, với kinh phí còn lại 8.001.000 đồng.

- Điều chỉnh **“Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình của Dự án 7”** từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện sang Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, với kinh phí còn lại 30.262.000 đồng.

- Điều chỉnh **“Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá của Dự án 7”** từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện sang Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, với kinh phí còn lại 68.000.000 đồng.

3.3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng ĐBĐTTS và Miền núi: Điều chỉnh **“Kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Dự án 10”** từ Phòng Văn hoá và Thông tin sang Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin huyện, với kinh phí còn lại 65.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

4. Điều chỉnh Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2022; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 và Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của HĐND huyện:

4.1. Điều chỉnh Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, như sau:

- Điều chỉnh **“Kinh phí triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)”** từ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sang Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, với kinh phí còn lại 200.000.000 đồng.

- Điều chỉnh **“ Kinh phí chương trình phát triển du lịch nông thôn”** từ Phòng Văn hoá và Thông tin sang Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin huyện, với kinh phí còn lại 250.000.000 đồng.

- Điều chỉnh **“Kinh phí nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng”** từ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sang Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, với kinh phí còn lại 60.000.000 đồng.

- Điều chỉnh giảm đối với danh mục dự án: Mở rộng, nâng cấp công trình Cấp nước sinh hoạt thị trấn huyện lỵ Đăk Ruông - Tân Lập, huyện Kon Rẫy và kế hoạch vốn 4.639,5 triệu đồng (nguồn ngân sách Trung ương).

4.2. Bổ sung danh mục dự án và kế hoạch vốn 4.639,5 triệu đồng (nguồn ngân sách Trung ương sau điều chỉnh giảm danh mục Cấp nước sinh hoạt thị trấn huyện lỵ Đăk Ruồng - Tân Lập, huyện Kon Rẫy) cho 04 danh mục dự án sau:

(1) Dự án: Đường đi khu sản xuất thôn 10 làng Kon Skôi xã Đăk Ruồng: Tổng mức đầu tư 2.340 triệu đồng (trong đó bố trí 1.638 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách trung ương sau điều chỉnh giảm danh mục Cấp nước sinh hoạt thị trấn huyện lỵ Đăk Ruồng - Tân Lập, huyện Kon Rẫy).

(2) Dự án: Đường đầu cầu treo thôn Đăk Ó Nglăng xã Đăk Tờ Re: Tổng mức đầu tư 1.007 triệu đồng (trong đó bố trí 704,9 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách trung ương sau điều chỉnh giảm danh mục Cấp nước sinh hoạt thị trấn huyện lỵ Đăk Ruồng - Tân Lập, huyện Kon Rẫy).

(3) Dự án: Đường đi khu sản xuất thôn Kon Săm Lũ xã Đăk Tờ Re: Tổng mức đầu tư 1.530 triệu đồng (trong đó bố trí 1.071 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách trung ương sau điều chỉnh giảm danh mục Cấp nước sinh hoạt thị trấn huyện lỵ Đăk Ruồng - Tân Lập, huyện Kon Rẫy).

(4) Dự án: Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Puih xã Đăk Tờ Re: Tổng mức đầu tư 1.750,86 triệu đồng (trong đó bố trí 1.225,6 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách trung ương sau điều chỉnh giảm danh mục Cấp nước sinh hoạt thị trấn huyện lỵ Đăk Ruồng - Tân Lập, huyện Kon Rẫy).

4.3. Điều chỉnh giảm tổng mức đầu tư và kế hoạch vốn đối với danh mục dự án Đường đi khu sản xuất thôn 6 xã Tân Lập (Đoạn từ rẫy ông Đắc đi vào khu nghĩa trang nhân dân thôn 6), cụ thể:

- Điều chỉnh giảm tổng mức đầu tư của danh mục dự án trên (từ 256,8 triệu đồng xuống còn 170,28 triệu đồng).

- Điều chỉnh giảm nguồn vốn ngân sách Trung ương bố trí xã về đích NTM (từ 244 triệu đồng xuống còn 38,26 triệu đồng), đồng thời bổ sung tăng nguồn vốn ngân sách địa phương 115 triệu đồng (Nguồn ngân sách xã) để thực hiện danh mục dự án trên.

4.4. Bổ sung kế hoạch vốn 205,74 triệu đồng (nguồn ngân sách Trung ương bố trí xã về đích NTM) cho danh mục dự án chuyên tiếp: Đường nội thôn 2, xã Tân Lập (nguồn vốn sau điều chỉnh giảm danh mục dự án Đường đi khu sản xuất thôn 6 xã Tân Lập-Đoạn từ rẫy ông Đắc đi vào khu nghĩa trang nhân dân thôn 6).

(Chi tiết tại Phụ lục IV; V kèm theo)

5. Các nội dung khác giữ nguyên theo các Nghị quyết: Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2022; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2022; Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023; Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Kon Rẫy Khóa XV, Kỳ họp chuyên đề lần thứ XI thông qua ngày 10 tháng 3 năm 2025./.

Nơi nhận :

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Tổ Đại biểu HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND&UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP và các CV;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Ngọc Phong